

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HSST
Ngày 21 tháng 3 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Hoàng G

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình và Nguyễn Công Tước

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh,
Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Bà
Lê Thị Thúy Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2017, tại Nhà Văn hóa V , phường K, thành phố V,
tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/HSST ngày 22
tháng 02 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu G, sinh ngày 13 tháng 7 năm 1993; trú tại: thôn N, xã N,
huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; con
ông Nguyễn Hữu D và bà Hoàng Thị H; vợ, con: chưa có; tiền sự: 02 tiền sự, tại
Quyết định số 10 ngày 18/9/2014 Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc
thời hạn 02 năm, Quyết định số 23 ngày 12/3/2015 Quyết định đưa vào cơ sở cai
nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm 03 tháng; tiền án: 02 tiền án, Bản án số 27/HSST
ngày 08 tháng 8 năm 2012 Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử
phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản trộm cắp 3.330.000đ, ngày
23 tháng 02 năm 2013 chấp hành xong hình phạt tù, Bản án số: 71/HSST ngày 25
tháng 12 năm 2014 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 15 tháng tù về tội
“Không tổ giác tội phạm”, ngày 12 tháng 4 năm 2016 chấp hành xong hình phạt tù.
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03 tháng 12 năm 2016 đến nay. Hiện đang tạm
giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc(có mặt).

Người bị hại:

Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1997; trú tại: Thôn X, Xã M, huyện Đ, tỉnh P (vắng
mặt);

Chị Trần Thị D1; trú tại: Xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt);

Anh Nguyễn Chung D2, sinh năm 1979; trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

Anh Dương Văn T, sinh năm 1973; trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Trương Thị T, sinh năm 1997; trú tại: Ngõ X, đường N, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

Anh Trần Thái H, sinh năm 1983; trú tại: Thôn V, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

Anh Trịnh Minh H1, sinh năm 1986; trú tại: Số nhà 1XX, khu V, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Hữu G bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Hữu G là đối tượng nghiện ma túy thường đi lang thang tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Từ ngày 19/9/2016 đến ngày 03/12/2016, Nguyễn Hữu G đã thực hiện 04 vụ trộm cắp trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên và huyện Lập Thạch, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 19/9/2016, Nguyễn Hữu G đi xe buýt từ thị trấn Lập Thạch đến địa bàn K – thành phố Vĩnh Yên, đi bộ lang thang xem ai có tài sản gì sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến phòng trọ của chị Đỗ Thị D, quê ở xã Minh Phú – huyện Đoan Hùng – tỉnh Phú Thọ đang thuê trọ tại phòng trọ số 5, ngõ 1 đường T, khu V, K. Quan sát thấy cửa phòng không khoá, không có người trông giữ nên G đã đẩy cửa đi vào trong phòng để trộm cắp tài sản. G thấy 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen của chị D đang để trên giường ngủ, G cầm lấy đút vào trong người rồi đi ra khỏi phòng trọ. Sau khi lấy được điện thoại trên, G bắt xe buýt về thị trấn Lập Thạch, trên đường đi G kiểm tra thấy có 01 chiếc sim viettel số 0976.195.32X để rời phía sau ốp lưng điện thoại, G lấy chiếc sim này đút vào trong ví rồi lấy chiếc sim viettel số 0167.5412.36X đang lắp trong điện thoại vứt bỏ xuống đường. G đi xe buýt xuống khu vực cổng Trường trung học phổ thông Triệu Thái thuộc thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch gặp một người đàn ông tên là Long “thọt” và đổi chiếc điện thoại vừa trộm cắp được lấy 01 gói ma túy heroin để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, G tiếp tục bắt xe buýt xuống địa bàn thành phố Vĩnh Yên để trộm cắp tài sản.

Ngày 19/9/2016, chị Đỗ Thị D đến Công an K trình báo bị mất 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, trị giá khoảng 200.000đ.

Ngày 30/9/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280. Tại bản kết luận định giá tài sản số 165/KL-HĐĐG ngày 13/10/2016 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, đã cũ trị giá 150.000đ.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 1280, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của chị Đỗ Thị D đã bị G trộm cắp và đổi lấy 01 gói ma túy sử dụng cho bản thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được. Do giá trị chiếc điện thoại nhỏ, chiếc sim số 0167.5412.360 chị D tự đăng ký làm lại được nên chị D không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với người đàn ông trao đổi ma túy lấy điện thoại của G ở thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, G chỉ biết tên là Long “thọt” thông qua các mối quan hệ ngoài xã hội, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, lai lịch cụ thể của người đàn ông này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Vụ thứ hai: Đến khoảng 14 giờ cùng ngày 19/9/2016, G đi xe bus đến địa bàn K – thành phố Vĩnh Yên, mục đích để trộm cắp tài sản. G đi đến phòng trọ của chị Trần Thị D1, sinh năm 1988, ở xã Phú Lương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang là phòng số 13 ở ngõ 2, đường T, thôn V, K, dùng thanh sắt (loại then cửa) dài 40cm, đường kính 1,5cm mang theo trong người phá ổ khoá phòng trọ vào bên trong trộm cắp 02 chứng minh thư đều mang tên Trần Thị D1 và 200.000đ để bên trong túi xách giả da màu xanh treo ở góc tường. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, G đi đến phòng trọ của chị Trương Thị Thuỷ, sinh năm 1997, ở ngõ 7 đường T, K để trộm cắp tài sản, đang lục tung đồ đạc nhưng chưa trộm cắp được gì thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang, đưa về Công an K lập biên bản sự việc. Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động Nokia X2, màu đỏ đen, 01 chứng minh thư mang tên Trần Thị D1, sinh năm 1988, 01 chứng minh thư mang tên Trần Thị D1, sinh năm 1990, 01 sim điện thoại viettel số 0976.195.325, 01 thẻ cào viettel trị giá 20.000đ và 01 ví giả da bên trong có số tiền 540.000đ.

Ngày 19/9/2016, chị Trương Thị T có đơn trình báo đến Công an K về việc bị kẻ gian đột nhập vào phòng lục tìm đồ đạc để trộm cắp nhưng chị kiểm tra không bị mất tài sản gì.

Ngày 06/12/2016, Chị Trần Thị D1 có đơn trình báo đến Công an thành phố Vĩnh Yên về việc ngày 19/9/2016 chị bị kẻ gian đột nhập vào phòng trọ trộm cắp 02 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Trần Thị D1 và 200.000đ.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia X2, màu đỏ đen và 01 thẻ cào Viettel trị giá 20.000đ, quá trình điều tra xác định là tài sản của G, G mua để sử dụng liên lạc với người thân.

Đối với 01 ví giả da bên trong có 540.000đ, quá trình điều tra xác định trong đó có 200.000đ do G trộm cắp của chị Trần Thị D1 mà có, còn lại số tiền 340.000đ và ví giả da là tài sản của G do làm ăn tích cóp mà có.

Đối với 01 sim điện thoại Viettel số 0976.195.325, quá trình điều tra xác định là tang vật của vụ án thứ nhất, G trộm cắp của chị Đỗ Thị D lúc 12 giờ ngày 19/9/2016 mà có, chị D đã đi làm lại chiếc sim này nên không yêu cầu G phải bồi thường gì về dân sự.

Đối với 02 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Thị D1 và 200.000đ, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Trần Thị D1, chị D1 yêu cầu trả lại cho chị nên được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc khoá cửa phòng trọ của chị D1 bị G phá hỏng, quá trình điều tra xác định chị D1 đã tự khắc phục mua khoá mới, do giá trị chiếc khoá không lớn nên chị D1 không yêu cầu G phải bồi thường về dân sự.

Đối với thanh sắt dài 40cm, đường kính 1,5cm G sử dụng làm công cụ phạm tội. Quá trình điều tra xác định do G mua ở thị trấn Lập Thạch ngày 19/9/2016 sử dụng làm công cụ phá khoá để trộm cắp tài sản, khi bị người dân đuổi bắt G đã đánh rơi mất nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với hành vi của G lén lút đột nhập vào phòng trọ của chị Trương Thị T lục tìm tài sản để trộm cắp. Quá trình điều tra xác định chị Thuỷ không bị mất tài sản gì nên không xem xét xử lý đối với G.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 03/12/2016, G đi bộ một mình gần khu vực cầu Thản Sơn thuộc xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, mục đích xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Chung D2, sinh năm 1979 ở thôn Đá Trắng, xã L, huyện L, quan sát thấy cửa nhà đóng kín, không có người trông giữ, G nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong nhà để trộm cắp tài sản. G dùng then cửa bằng sắt, dài khoảng 30cm, 01 đầu cong, 01 đầu thẳng, có 02 lỗ hình tròn mang theo trong người phá ổ khoá cửa đi vào bên trong ngôi nhà. G đi vòng quanh phòng khách lục tung đồ đạc để tìm tài sản trộm cắp nhưng không có tài sản gì. Sau đó G đi vào phòng ngủ phát hiện 01 điện thoại di động, nhãn hiệu HITECH, màu đen, màn hình cảm ứng bị vỡ để trên mặt bàn học, G liền lấy chiếc điện thoại trên rồi đi ra khỏi nhà.

Ngày 08/12/2016, anh Nguyễn Chung D2 có đơn trình báo đến Công an xã L, huyện L về việc ngày 03/12/2016 anh bị kẻ gian đột nhập vào nhà trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu HITECH anh mua từ năm 2014 trị giá 2.200.000đ.

Ngày 09/12/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch quyết định trưng cầu định giá tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu HITECH, màn hình cảm ứng màu đen, viền màu đỏ, màn hình bị vỡ là tang vật của vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số 79/KL- HĐĐG ngày 05/12/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Lập Thạch kết luận trị giá: 01 điện thoại di động có đặc điểm nêu trên trị giá 300.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu HITECH, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của anh Nguyễn Chung D2, anh D2 mua từ năm 2014, sử dụng để liên lạc với người thân, quá trình sử dụng chiếc điện thoại đã bị vỡ màn hình. Ngày 22/12/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch trả lại cho anh D2 chiếc điện thoại trên, anh D2 nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với chiếc khoá cửa của nhà anh Nguyễn Chung D2 bị G phá hỏng để vào nhà trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định anh D2 đã tự khắc phục, do giá trị thiệt hại nhỏ nên anh D2 không yêu cầu G phải bồi thường gì về dân sự.

Vụ thứ tư: Sau khi lấy được điện thoại di động HITECH của anh Nguyễn Chung D2, G đi bộ lang thang trên địa bàn thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch xem ai có tài sản gì sơ hở để trộm cắp. Khoảng 15 giờ cùng ngày 03/12/2016, G đi đến nhà anh Dương Văn T, sinh năm 1973, ở Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện Lập Thạch, thấy cửa cổng và cửa nhà đóng kín, không ai trông giữ, G nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong nhà để trộm cắp tài sản. G nhìn xung quanh thấy không có ai để ý nên G đi vòng từ cổng nhà sát bên cạnh sang nhà anh T rồi dùng then cửa bằng sắt, dài khoảng 30cm, 01 đầu thẳng, 01 đầu cong, có 02 lỗ hình tròn mang theo trong người phá ổ khoá cửa đi vào bên trong ngôi nhà. G lục tung đồ đạc ở tầng một nhưng không tìm thấy tài sản gì để trộm cắp, G tiếp tục đi lên tầng 2, vào phòng ngủ của gia đình anh T trộm cắp 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS, màu đen để trên kệ tivi. Sau đó G sang phòng ngủ bên cạnh trộm cắp 01 thẻ căn cước và 01 thẻ ATM đều mang tên cháu Dương Thị Thu T – con gái anh T. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên G bắt xe bus xuống thành phố Vĩnh Yên tìm chỗ bán tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, G đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Trịnh Minh H1, sinh năm 1986, ở số nhà 133, đường Tôn Đức Thắng, phường K, thành phố V bán chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS được 2.000.000đ. Sau khi bán được tài sản trộm cắp, G đi đến cổng bệnh viện Sản Nhi, K mua 02 gói ma túy heroin của một người đàn ông tên là Đoàn, đến hiệu thuốc mua 01 lọ nước cất, 01 xi lanh để sử dụng ma túy và G tiêu xài cá nhân còn lại số tiền 1.660.000đ. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, G đang thuê nghỉ tại phòng 204, nhà nghỉ Tân Hoàng 2 của anh Trần Thái H, sinh năm 1983 ở

khu Vinh Thịnh Tây, phường K, thành phố V thì bị Công an K kiểm tra hành chính, lập biên bản thu giữ tài sản gồm: 02 gói nilon có chứa chất bột màu trắng (G khai nhận là ma túy heroin mua để sử dụng, cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong, ký hiệu A1), 01 xi lanh, 01 lọ nước cất còn nguyên chưa sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HITECH, màu đen (là tang vật của vụ án thứ ba), 01 điện thoại di động Samsung Viettel, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, màu vàng – đen; 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ ATM đều mang tên Dương Thị Thu Thảo; 01 then cửa bằng kim loại, dài khoảng 30cm, 01 đầu thẳng, 01 đầu cong, có 02 lỗ hình tròn; 01 ví giả da màu nâu bên trong có chứa 1.660.000đ và 01 ví giả da màu nâu bên trong không có gì.

Ngày 03/12/2016, anh Dương Văn T có đơn trình báo Công an thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch về việc bị mất trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu đen, trị giá tài sản khoảng 10.000.000 đồng; 01 thẻ căn cước và 01 thẻ ATM đều mang tên Dương Thị Thu Thảo.

Cùng ngày 03/12/2016, anh Trịnh Minh H1 tự nguyện giao nộp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu đen cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch.

Ngày 05/12/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch quyết định trưng cầu định giá tài sản là 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu đen là tang vật của vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số 78/KL- HĐĐG ngày 05/12/2016 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Lập Thạch kết luận trị giá: 01 máy tính xách tay có đặc điểm như trên trị giá 9.000.000 đồng.

Ngày 22/12/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch trả lại cho anh Dương Văn T 01 máy tính nhãn hiệu ASUS, màu đen; 01 thẻ căn cước và 01 thẻ ATM đều mang tên cháu Dương Thị Thu T là con gái anh T. Anh T nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung Viettel, màu đen, G khai nhận được anh Lê Văn Ngọc, sinh năm 1993 ở thôn Hoa Cao, xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô cho để sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên tiến hành xác minh lấy lời khai của anh Ngọc. Tuy nhiên, qua xác minh anh Ngọc không có mặt ở địa phương, không xác định được anh Ngọc đi đâu, làm gì nên cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai của anh Ngọc. Do vậy, chưa xác định được tính hợp pháp khi sở hữu chiếc điện thoại trên của G nên tiếp tục tạm giữ để điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, màu vàng – đen và 02 ví giả da, màu nâu, quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Hữu G, không sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 then cửa bằng kim loại, dài khoảng 30cm, có 02 lỗ hình tròn, quá trình điều tra xác định là của G sử dụng làm công cụ phạm tội.

Đối với số tiền 1.660.000đ, quá trình điều tra xác định là tiền G bán máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS do trộm cắp mà có.

Đối với chiếc khoá cửa của nhà anh Dương Văn T bị G phá hỏng để vào nhà trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định anh T đã tự khắc phục, do giá trị thiệt hại nhỏ nên anh T không yêu cầu G phải bồi thường gì về dân sự.

Đối với anh Trịnh Minh H1, quá trình điều tra xác định khi mua máy tính của G với giá 2.000.000đ, anh Hải không biết máy tính là tài sản do G trộm cắp mà có, G không nói cho anh về nguồn gốc máy tính nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý. Còn đối với số tiền 2.000.000đ, anh Hải trả tiền mua máy tính cho G, anh Hải không yêu cầu G trả lại cho anh.

Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Ngày 08/12/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên quyết định trưng cầu giám định chất ma túy có trong 02 gói nilon thu giữ của G, ký hiệu A1. Tại bản kết luận giám định số 1155/KLGD ngày 11/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có trọng lượng là 0,1355gam (không phẩy một ba năm năm gam, không kể bao bì) có heroin... Trọng lượng heroin trong 0,1355gam mẫu là 0,0539gam”. Hoàn lại mẫu vật sau giám định là 0,0354g ma túy heroin và toàn bộ bao gói.

Đối với số tiền 200.000đ G sử dụng để mua ma túy, quá trình điều tra xác định nguồn gốc G lấy từ số tiền 2.000.000đ bán máy tính nhãn hiệu ASUS do trộm cắp mà có.

Đối với 01 ống nước cất và 01 xi lanh còn nguyên chưa sử dụng, quá trình điều tra xác định là công cụ G mua từ số tiền bán máy tính trộm cắp được mà có để sử dụng cho nhu cầu nghiện hút của bản thân.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của G, mục đích để sử dụng cho nhu cầu nghiện hút của bản thân. Quá trình điều tra xác định, G mua 01 gói ma túy (heroin) có trọng lượng 0,1355g, trọng lượng heroin trong 0,1355g mẫu là 0,0539g, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ Nghị định số 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự an toàn xã hội, Công an thành phố Vĩnh Yên đã quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Hữu G, mức phạt 2.000.000 đồng và tịch thu tang vật xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy trái phép cho G, G chỉ biết tên là Đoàn thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, quá trình điều tra xác minh không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Trần Thái H là quản lý nhà nghỉ Tân Hoàng 2, quá trình điều tra xác định anh Huy cho G thuê phòng trọ 204 của nhà nghỉ Tân Hoàng 2 để nghỉ, anh không biết việc G tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số 22/KSĐT-KT ngày 21 tháng 02 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Nguyễn Hữu G về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Hữu G khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu G vẫn khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu G phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Bộ luật hình sự, phạt Nguyễn Hữu G từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03 tháng 12 năm 2016. Đề nghị xác nhận về việc xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa Nguyễn Hữu G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản và vật chứng vụ án thu giữ được, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác được thể hiện trong hồ

sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 19 tháng 9 năm 2016 đến ngày 03 tháng 12 năm 2016, Nguyễn Hữu G thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên (02 vụ) và địa bàn huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (02 vụ), tổng trị giá tài sản trộm cắp là 9.650.000 đồng.

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 19/9/2016, Nguyễn Hữu G đẩy cửa vào phòng trọ của chị Đỗ Thị D ở ngõ 1 đường T, khu V, phường K, thành phố V, trộm cắp 01 điện thoại Nokia 1280 của chị D để trên giường ngủ. Sau khi trộm cắp được điện thoại G đến thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch đổi lấy 01 gói ma túy heroin và sử dụng hết cho nhu cầu nghiện hút của bản thân. Trị giá tài sản thiệt hại 150.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 19/9/2016, Nguyễn Hữu G dùng thanh sắt loại then cửa chuẩn bị sẵn từ trước phá khoá cửa phòng trọ của chị Trần Thị D1 ở số 13, ngõ 2, đường T, thôn V, phường K, thành phố V, trộm cắp của chị D102 chứng minh thư nhân dân và số tiền 200.000đ, G chưa kịp tiêu xài số tiền trên thì bị thu giữ. Trị giá tài sản thiệt hại 200.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 03/12/2016, Nguyễn Hữu G dùng thanh sắt loại then cửa chuẩn bị sẵn phá khoá cửa, đột nhập vào nhà anh Nguyễn Chung D2 ở thôn Đá Trắng, xã L, huyện L trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu HITECH của anh Dũng, G chưa kịp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị thu giữ. Trị giá tài sản thiệt hại là 300.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 15 giờ ngày 03/12/2016, Nguyễn Hữu G dùng thanh sắt loại then cửa mang theo trong người phá khoá cửa đột nhập vào nhà anh Dương Văn T trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu đen; 01 thẻ ATM và 01 thẻ căn cước đều mang tên cháu Dương Thị Thu T – con gái anh T. Trị giá tài sản thiệt hại 9.000.000đ.

Tuy tài sản trộm cắp có giá trị 9.650.000đ nhưng Nguyễn Hữu G đã có 02 tiền án, bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội “trộm cắp tài sản”, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của Nguyễn Hữu G đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm tù.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị

cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân không tốt là đối tượng nghiện ma túy, đã có hai lần bị kết án, một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, một tiền án về tội “không tố giác người phạm tội”, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo, rèn luyện và tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo, coi thường pháp luật. Cho nên, cần xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù như quan điểm luận tội của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về dân sự:

Đối với chiếc điện thoại Nokia 1280, 01 sim Viettel số 01675412360 và 01 sim Viettel số 0976195325 là tài sản của chị Đỗ Thị D, quá trình điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại, 02 chiếc sim chị D đăng ký làm lại, chị D không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; đối với chiếc khóa cửa phòng trọ của chị Trần Thị D1, anh Nguyễn Trung Dũng và anh Dương Văn T bị cáo đã phá hỏng để vào trộm cắp tài sản nhưng chị Dạn, anh D2 và anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Xác nhận quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã trả lại cho: anh Dương Văn T 01 máy tính hiệu ASUS, 01 thẻ ATM, 01 thẻ căn cước đều mang tên Dương Thị Thu T; anh Nguyễn Trung D 01 điện thoại HITECH là hợp pháp.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0976195325 của chị Đỗ Thị D do chị D đã đi làm lại chiếc sim và không có yêu cầu trả lại, 01 then cửa bằng kim loại, 01 ống nước cất và 01 xi lanh do không còn giá trị sử dụng; đối với số tiền 2.000.000đ mà bị cáo bán chiếc máy tính xách tay trộm cắp được của anh Dương Văn T cho anh Trịnh Minh H1, anh Hải không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại, số tiền bán được bị cáo đã tiêu sài cá nhân còn lại là 1.660.000đ nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; trả lại cho chị Trần Thị D1 02 chứng minh nhân dân và số tiền 200.000đ; trả lại cho Nguyễn Hữu G 03 ví giả da, 01 điện thoại di động Nokia X2, 01 điện thoại di động FPT, màu vàng đen, 01 thẻ cào Viettel giá 20.000đ và số tiền 340.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 02 năm 2017).

Cần trả lại cho chị Trần Thị D1 là chủ sở hữu hợp pháp: 02 chứng minh thư nhân dân mang tên chị Trần Thị D1 và 200.000đ.

Đối với: Chiếc điện thoại Nokia 1280, 01 sim viettel số 01675412360 và 01 sim viettel số 0976195325 là tài sản hợp pháp của chị Đỗ Thị D, quá trình điều tra không thu hồi được, chị D không yêu cầu bồi thường nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Hữu G phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Hữu G 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03 tháng 12 năm 2016.

Áp dụng khoản 1 khoản 2 điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 sim điện thoại số 0976195325, 01 then cửa bằng kim loại, 01 ống nước cát và 01 xi lanh; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.660.000đ.

Trả lại cho chị Trần Thị D1 02 chứng minh nhân dân và số tiền 200.000đ

Trả lại cho Nguyễn Hữu G 03 ví giả da, 01 điện thoại di động Nokia X2, 01 điện thoại di động FPT, màu vàng đen, 01 điện thoại Samsung Viettel, 01 thẻ cào Viettel giá 20.000đ và số tiền 340.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 02 năm 2017.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Hữu G phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên;
- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố Vinh Yên;
- Chi cục thi hành án thành phố Vinh Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quách Thị Hoàng G

